

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 17 THÁNG 1 NĂM 2023

	VN Index 1,088.29 2.03%		HNX Index 215.15 2.02%					
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	592,759,400	-14.5%	10,169	-55.0%	63,258,906	-36.1%	787	-71.7%
Thỏa thuận	81,174,066	121.9%	1,584	62.8%	7,978,104	242.9%	262	223.5%
Tổng cộng	673,933,466	-7.7%	11,753	-50.2%	71,237,010	-29.7%	1,049	-63.4%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	1,271.1
Giá trị bán (tỷ đồng)	475.2
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	795.9
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	4.0

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	21,650	1,400	6.9
STB	26,550	1,050	4.1
SSI	20,400	1,000	5.2
VND	15,900	900	6.0
VNM	80,900	1,500	1.9

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VHM	52,000	700	1.4
BMP	64,500	2,500	4.0
EIB	26,750	0	0.0
HDB	17,250	350	2.1
KDC	61,900	900	1.5

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
HPG	21,650	6.9	883
VPB	19,600	1.0	640
SSI	20,400	5.2	440
VND	15,900	6.0	417
STB	26,550	4	375

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	Tỷ VND
	VND	%	Tỷ VND
PVP	12,400	2,050	19.8
SZL	46,850	3,050	7.0
DPG	32,300	2,100	7.0
HSG	14,650	950	6.9
LB	33,950	2,200	6.9

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- **Chứng khoán Mỹ** nghỉ giao dịch phiên hôm qua thứ Hai (16/1).
- **Chứng khoán Châu Á** hôm nay hầu hết các thị trường đều tăng điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 313.36 điểm (+1.23%) lên 26,138.68 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 3.35 điểm (-0.1%) xuống 3,224.24 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 14.79 điểm (+0.12%) lên 11,800.55 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 20.47 điểm (-0.85%) xuống 2,379.39 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- **VN-Index** phiên hôm nay tiếp tục nối dài chuỗi phiên tăng điểm với đa số các nhóm ngành đều tăng. Phiên sáng thị trường tăng điểm ngay từ mở cửa. Ngành thép hôm nay dẫn đầu thị trường với HPG, HSG, NKG đều tăng trần. Tiếp theo là cổ phiếu chứng khoán với mức tăng hơn 4%; ngân hàng cũng tăng tốt với TPB tăng 4.32%, MBB tăng 3.24%, TCB tăng 2.85%... Chốt phiên VN-Index tăng ở mức cao nhất ngày với 21.61 điểm (+2.03%) lên 1,088.29 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 592.7 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 10.1 nghìn tỷ.
- **Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 28.02 điểm (+2.6%) lên 1,103.73 điểm. KLKL đạt 208 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 29 mã tăng điểm, 1 mã giảm điểm. HPG, MBB, TCB là những mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 9.4 điểm. SAB là mã duy nhất kéo chỉ số với -0.1 điểm.
- **Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 361.4 triệu cổ phiếu. Trong nhóm 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 10 mã tăng điểm và 1 mã tham chiếu. Đáng chú ý có HSG, NKG tăng trần, VCI tăng 6.22%; EIB giữ mức tham chiếu với KLKL tăng 1,018%.
- **HNX-Index** tăng 4.27 điểm (+2.02%) lên 215.15 điểm. IDC, SHS, PVI là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1.1 điểm; trong khi KSF, VNT, SCG là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.4 điểm. UPCOM-Index tăng 0.75 điểm (+1.04%) lên 72.97 điểm.
- **Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 783 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 13.2 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Ngành gỗ kỳ vọng tăng trưởng trên 18 tỷ USD năm 2023

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 ngành NN&PTNT diễn ra sáng ngày 13/1, ông Đỗ Xuân Lập, Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam cho biết năm 2023, ngành gỗ kỳ vọng đạt tốc độ tăng trưởng từ 7 - 9%, tương đương 18 tỷ USD trở lên. Theo thống kê của Hiệp hội Gỗ và Lâm sản, năm 2022 được xem là năm khó khăn nhất từ trước đến nay đối với ngành gỗ. Tốc độ tăng trưởng ngành gỗ đạt 7.1%, chủ yếu nhờ vào các thị trường như Đông Bắc Á, Châu Đại Dương, Hàn Quốc, Nhật Bản... còn lại các thị trường như Bắc Mỹ và EU hầu như "đứng im" do suy thoái. Năm 2023, ngành gỗ dự báo những tháng đầu năm sẽ còn nhiều khó khăn. "Chúng tôi dự tính phải hết quý II năm 2023 mới có thể phục hồi sản xuất khoảng 85% và kỳ vọng đạt tốc độ tăng trưởng từ 7-9%, tương đương 18 tỷ USD trở lên", ông Đỗ Xuân Lập nhấn mạnh.

Trung Quốc mở cửa với thế giới, du lịch hàng không sôi động trở lại

Hàng ngàn du khách bắt đầu bay đến và đi khỏi Trung Quốc đại lục trong ngày 08/01, khi Bắc Kinh gỡ bỏ gần như toàn bộ hạn chế. Điều này đặt dấu chấm hết cho các biện pháp kiểm soát dịch đã kiềm tỏa Trung Quốc với phần còn lại của thế giới trong gần 3 năm qua. Việc du khách Trung Quốc bắt đầu đi du lịch nước ngoài mang lại hy vọng cho những quốc gia phụ thuộc vào chi tiêu của du khách Trung Quốc trong những năm trước đại dịch. Dòng du khách từ Trung Quốc nhiều khả năng sẽ vẫn bị hạn chế trong một khoảng thời gian khi các hãng hàng không điều chỉnh lại cho phù hợp tình hình và một số quốc gia vẫn còn áp biện pháp kiểm soát để ngăn lây lan dịch bệnh. Việc tái mở cửa cũng cho phép cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận tới thị trường tăng trưởng nhanh chóng của Trung Quốc. Ngày 06/01, Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết họ nhận được những tín hiệu ủng hộ nhiệt tình từ các giám đốc nước ngoài, họ đang rất háo hức tới thăm Trung Quốc, rà soát hoạt động và cân nhắc đầu tư mới.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Xuất khẩu Trung Quốc giảm gần 10% trong tháng 12 khi nhu cầu toàn cầu suy giảm

Kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc giảm trong tháng 12/2022, khi nhu cầu toàn cầu tiếp tục lao dốc. Điều này sẽ gây thêm áp lực cho một nền kinh tế đang tìm đường chấm dứt chính sách Zero COVID. Trong tháng 12/2022, kim ngạch xuất khẩu bằng USD giảm 9.9% so với cùng kỳ, Tổng Cục Hải quan Trung Quốc cho biết trong ngày 13/01/2023. Con số này khả quan hơn dự báo giảm 11.1% của các chuyên gia kinh tế, nhưng giảm mạnh hơn so với mức 8.7% của tháng trước. Trong cả năm, kim ngạch xuất khẩu Trung Quốc tăng 7% lên 3.6 ngàn tỷ USD, là mức cao nhất từ trước đến nay. Kim ngạch nhập khẩu giảm 7.5%, khả năng hơn dự báo giảm 10%. Nhờ đó, Trung Quốc thặng dư thương mại 78 tỷ USD trong tháng 12/2022, dữ liệu cho thấy. Trong cả năm, Trung Quốc thặng dư thương mại 878 tỷ USD, là mức cao kỷ lục.

Vàng thế giới vượt mốc 1,900 USD/oz sau dữ liệu lạm phát Mỹ

Giá vàng tăng hơn 1%, dao động gần mốc 1,900 USD/oz vào ngày thứ Năm (12/01), sau khi dữ liệu cho thấy dấu hiệu lạm phát hạ nhiệt tại Mỹ đã thúc đẩy khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ giảm tốc độ nâng lãi suất. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 12/2022 tại Mỹ tăng 6.5% so với cùng kỳ năm trước, trùng khớp với dự báo, sau khi vọt 7.1% trong tháng trước đó. Lạm phát cốt lõi cũng phù hợp với kỳ vọng trước đó. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1.1% lên 1,896.30 USD/oz, sau khi vọt lên mức 1,901.4 USD/oz trước đó, mức cao nhất kể từ tháng 5/2022. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1.1% lên 1,898.8 USD/oz.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VEA	25/09/2022	3-6 tháng	41,500	49,600	52,500	43,300	40,800	-6%	Nắm giữ
CTI	4/12/2022	3-6 tháng	12,000	13,800	15,400	11,000	12,700	8.30%	Hoàn thành vị thế
QTP	1/1/2023	3-6 tháng	13,000	14,700	16,000	12,100	14,100	8.4%	Hoàn thành vị thế
HDG	8/1/2023	3-6 tháng	32,700	37,000	40,000	30,100	32,700	N/A	Thăm dò

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 817.62 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 795.93 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 22.19 tỷ đồng trên sàn HNX, bán ròng -0.5 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là HPG (+165.5 tỷ), STB (+62 tỷ), SSI (+53.2 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VHM (-12.8 tỷ), BMP (-10.6 tỷ), EIB (-5.7 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 12.5 tỷ đồng, THD là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -325 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (13/1/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 349 tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 03/01/2023 – 13/1/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
35,172,627			348,869		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	31,175,900	614,712	EIB	(132,452,207)	(3,377,004)
FUEFVND	13,931,500	321,655	DPM	(3,340,200)	(146,979)
VNM	3,467,600	277,035	DGC	(2,060,000)	(120,669)
VHM	4,880,300	245,176	PVT	(3,756,900)	(79,155)
VRE	8,038,900	231,747	VGC	(1,746,800)	(63,800)
VIC	3,931,000	218,442	DCM	(2,181,800)	(57,984)
CTG	6,054,000	175,857	NLG	(1,436,800)	(41,054)
VCI	6,356,200	166,415	NT2	(1,198,700)	(35,258)
FUESSVFL	10,388,600	157,206	FRT	(469,500)	(32,181)
PVD	6,879,500	131,820	KDC	(506,600)	(31,543)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 1 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất phiên nay gồm KDH (+48.5 tỷ), VPB (+37.5 tỷ), MBB (+25.1 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm E1VFN30 (-124.5 tỷ), FUEFVND (-72.2 tỷ), MIG (-4 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (13/1/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 67.7 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+265.3 tỷ), VPB (+90 tỷ), TCB (+84 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEFVND (-346.5 tỷ), E1VFN30 (-330.5 tỷ), NVL (-194.2 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 9/1/2023 – 13/1/2023:

- Trong tuần từ 9/1-13/1 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 37.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm KDH (+106.7 tỷ), HPG (+35.4 tỷ), TCB (+30 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm KDC (-156.7 tỷ), EIB (-124 tỷ), FUEFVND (-115.7 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn là -1.4 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 9/1/2023-13/1/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-39,506,202			-1,372,431		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	16,825,400	334,825	EIB	(132,709,107)	(3,384,194)
FUEVFNVD	8,321,400	192,369	DGC	(1,016,500)	(58,155)
CTG	4,718,900	136,992	VCB	(635,700)	(55,442)
E1VFN30	7,383,300	134,179	DCM	(1,252,100)	(32,673)
VHM	2,476,100	126,174	KDC	(490,700)	(30,508)
VCI	3,849,800	102,778	BID	(740,600)	(30,456)
VIC	1,861,000	102,376	NLG	(1,054,900)	(29,029)
PVD	5,210,700	100,352	PVT	(1,308,600)	(26,945)
VNM	1,069,100	86,268	FRT	(312,500)	(21,321)
FUESSVFL	5,308,600	80,789	HDB	(1,071,500)	(17,906)

Nguồn: Fin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586